
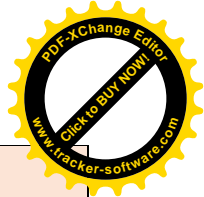




Sheet		Mid-Level Dev	Period: Q2 2023		Department: Software Development		Max. Quarterly Bonus: 15,000,000 VND				
Employee Name: PHAM HUU TAI											
GSI	OKR	Key result	Evaluation Criteria	WEIGHT [%]	PERFORMANCE'S RATING & SCORE				PERFORMANCE EVALUATION COMMENTS (Filled by EE)	PERFORMANCE EVALUATION COMMENTS (Filled by TL/M)	PERFORMANCE EVALUATION COMMENTS (Filled by Department M)
	Business Target	Department's NET Revenue Target: Billed working hours in customer's projects.		35%	35%	2.8	4.5%	2.8	4.5%		
			Mối quan hệ con người: Thân thiện, dễ tiếp cận, dễ dàng hòa đồng với người khác.	Human Relations: Friendly, approachable, easy to get on well with others.	4.0%	5.0	4.0%	3.9	2.2%		
			Tinh thần đồng đội: Tích cực và chủ động khi làm việc với người khác, dù khó khăn công bằng và kính trọng, công bố thành tích và giúp tập thể phát triển bằng cách chia sẻ nhiều ý kiến cá nhân.	Teamwork: Ability to work with other proactively and positively; treat people fairly and with respect; provide personal and team growth by sharing new concepts.	4.0%	5.0	4.0%	4.0	2.4%		
			Giới giác làm việc và tuân thủ nội quy của Công ty: Chấp hành giờ làm việc, tuân thủ chất lượng nội quy Công ty và quy định công việc.	Attendance and complies to Company Rules: Punctuality of work and following strictly Company regulations and work rules.	2.5%	5.0	2.5%	3.9	1.4%		
			Hướng dẫn kết quả: Định hướng kết quả và đảm bảo kết quả đạt được với hiệu quả cao, đồng thời duy trì và cải thiện công việc.	Drive for Results: Result-oriented and ensure that desired results are achieved in the most efficient manner while maintaining or improving the quality of works.	5.0%	5.0	5.0%	3.7	2.4%		
			Khả năng giao tiếp: Giao tiếp tin, lắng nghe người khác, làm rõ khi cần và phản ứng lại đúng, cấp nhật thông tin kịp thời, chấp nhận các phản ứng với thái độ nhẹ, làm việc các chỉ đạo rõ ràng.	Communication Ability: Communicate with confidence, actively listen to others, clarify when needed to ensure that other expectations are met, and respond accordingly; provides updated, timely information; provides constructive feedback; accepts feedback with open mind, and carry out instructions clearly.	3.0%	5.0	3.0%	4.0	1.8%		
			Sự dụng tài sản công ty: Cần thận và hiệu quả trong việc sử dụng và quản lý tài sản của công ty, đảm bảo các thông tin được bảo mật như quy định.	Usage of Company's Asset: Careful and efficient in using and managing company's assets. Ensure all confidential information will be kept as regulated.	2.5%	5.0	2.5%	4.0	1.5%		
			Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm, chấp nhận các phản ứng với thái độ nhẹ, làm việc các chỉ đạo rõ ràng.	Responsibility: Be accountable to the works, dependable and reliable in all phases of the routine tasks and all other additional tasks.	4.0%	5.0	4.0%	3.7	1.9%		
			Chất lượng công việc: Hoàn thành công việc nhanh chóng và chính xác, chủ ý chỉ kết quả của công việc.	Quality of Work: Complete assignment in a thorough and accurate manner with an attention to detail in all phases of the works.	9.0%	5.0	9.0%	3.7	4.3%		So với mục 4, Tài sản thực hiện thêm phần "hoàn thành trước tiến độ và vượt qua tiêu chuẩn chất lượng"

Sau với mục 4, Tài cần thực hiện thêm phần "hoàn thành trước tiến độ và vượt qua tiêu chuẩn chất lượng"



Product Quality & Customer Satisfaction											
Learning & Innovation	<p>Khả năng công việc: Hoàn thành công việc đúng thời hạn, bắt đầu công việc chính xác và kết thúc hiệu quả, hoàn thành các công việc được phân công thêm.</p> <p>Quantity of Work: Complete assignments within the allotted time; start work promptly and finish work productively, and effectively finish any additional assignment.</p>	<p>1. Thường xuyên không đạt được thời hạn. Trì hoãn trong việc bắt đầu và gặp khó khăn trong việc hoàn thành hiệu quả. Không hiệu quả trong việc xử lý nhiệm vụ bổ sung. 2. Thường đạt được thời hạn nhưng đôi khi có trễ. Không nhất quán trong việc bắt đầu và có thể gặp khó khăn về hiệu suất. Đôi khi năng trong việc xử lý nhiệm vụ bổ sung, còn có khi trễ các nhiệm. 3. Luôn đạt được thời hạn. Thường khởi đầu đúng thời và hoàn thành nhiệm vụ với năng suất hợp lý. Xử lý nhiệm vụ bổ sung một cách hiệu quả. 4. Luôn đạt hoặc hoàn thành trong thời hạn. Khởi đầu kịp thời và thể hiện năng suất cao. Xử lý nhiệm vụ bổ sung một cách hiệu quả và hiệu quả. 5. Luôn hoàn thành trước thời hạn, bắt đầu một cách chủ động với năng suất xuất sắc. Xuất sắc trong việc xử lý nhiệm vụ bổ sung, vượt quá mong đợi.</p> <p>1. Frequently misses deadlines. Delays in starting and struggles to finish efficiently. 2. Generally misses deadlines but occasional delays. Inconsistent in starting and may encounter challenges in efficiency. Adequate in handling additional assignments, room for improvement. 3. Consistently meets deadlines. Generally prompt in starting and finishes tasks with reasonable productivity. Handles additional assignments effectively. 4. Consistently meets or is within deadlines. Promptly starts and demonstrates high productivity. Effectively handles additional assignments efficiently. 5. Consistently completes well ahead of deadlines. Proactively starts with exceptional productivity. Outstanding in handling additional assignments, exceeding expectations in efficiency and effectiveness.</p>	25.0%	8.0%	5.0	8.0%	3.7	3.8%	So với mục 4. Tài cần thực hiện thêm phần "thể hiện năng suất cao, xử lý nhiệm vụ bổ sung 1 cách hiệu quả"		
	<p>Kiến thức công việc & sản phẩm: Sở hữu kiến thức sâu rộng về sản phẩm, biết và thể hiện tất cả chi tiết của công việc một cách chính xác.</p> <p>Product & Work Knowledge: Possesses strong product knowledge, know and demonstrate all phases and detail of work correctly.</p>	<p>1. Thiếu kiến thức về sản phẩm và thường xuyên mắc phải sai sót. Gặp khó khăn trong việc hiểu và thực hiện đúng tất cả các giai đoạn và chi tiết công việc. 2. Có một số kiến thức về sản phẩm nhưng đôi khi còn thiếu sót hoặc sai sót. Không thể đồng nhất trong việc hiểu và thực hiện đúng tất cả các giai đoạn và chi tiết công việc. 3. Sở hữu đủ kiến thức về sản phẩm và thể hiện sự hiểu biết. Luôn hiểu và thực hiện đúng tất cả các giai đoạn và chi tiết công việc. 4. Sở hữu kiến thức về sản phẩm đồng bộ và thể hiện sự hiểu biết sâu sắc. Luôn thể hiện trình chính xác trong việc hiểu và thực hiện đúng tất cả các giai đoạn và chi tiết công việc. 5. Sở hữu kiến thức về sản phẩm xuất sắc và toàn diện. Thể hiện sự hiểu biết và thực hiện công việc đúng tất cả các giai đoạn và chi tiết một cách xuất sắc, chính xác và chuyên môn.</p> <p>1. Lacks sufficient product knowledge and frequently demonstrates inaccuracies. Struggles to understand and execute all phases and details of the work correctly. 2. Has some product knowledge but occasional gaps or inaccuracies are present. Inconsistently demonstrates understanding and execution of all phases and details of the work. 3. Possesses adequate product knowledge and demonstrates understanding. Consistently understands and executes all phases and details of the work correctly. 4. Possesses extensive product knowledge and demonstrates in-depth understanding. Consistently exhibits accuracy in understanding and executing all phases and details of the work. 5. Possesses exceptional and comprehensive product knowledge. Demonstrates outstanding understanding and execution of all phases and details of the work with precision and expertise.</p>	8.0%	5.0	8.0%	3.9	4.5%	So với mục 4. Tài cần thực hiện thêm phần "thể hiện trình chính xác trong việc hiểu, thực hiện đúng tất cả các giai đoạn và chi tiết công việc"			
	<p>Sáng tạo: Thào vật và có khả năng dẫn đường các công việc được giao thêm và theo đuổi công việc đến cùng mà không cần yêu cầu, chủ động tìm kiếm các cách để tương tác và thỏa mãn các nhu cầu công việc.</p> <p>Initiative: Be resourceful and has the ability to assume additional assignments and follow through without being told; proactively seek ways to anticipate and satisfy the needs.</p>	<p>1. Không nhận ra nhu cầu cần có cách tiếp cận, giải pháp mới trong công việc. 2. Nhận diện được các giải pháp khác nhau dựa vào những gì đã biết, thấy được một giải pháp thì ưu được. 3. Cần bằng giữa thực tế và ý tưởng, tự chủ được tư duy sáng tạo, không xa rời thực tế. 4. Tìm kiếm các ý tưởng hoặc giải pháp đã có tác dụng trong các môi trường khác để áp dụng chúng tại doanh nghiệp của mình. Vận dụng các giải pháp được có theo cách mới lạ hơn nhằm giải quyết vấn đề với hiệu quả cao hơn. 5. Tổng hợp các khái niệm cần thiết để định hình một giải pháp mới. Tạo ra các mô hình và phương pháp mới cho doanh nghiệp.</p> <p>1. Not realizing the need for a new approach and solution at work. 2. Identify different solutions based on what is known, see an optimal solution. 3. Balance between reality and idealism, self-control creative thinking, not far from reality. 4. Look for ideas or solutions that have worked in other environments to apply them in your business. Apply existing solutions in a more novel way to solve problems with greater efficiency. 5. Synthesize the concepts needed to shape a new solution. Create new models and methods for business.</p>	15.0%	5.0%	5.0	5.0%	3.7	2.4%			
	<p>Tự phát triển bản thân: Có khả năng phát sinh ý kiến, khả năng tìm dụng triệt để các nguồn lực bên có, phân ứng với mô và sẵn sàng học hỏi chủ động và không ngừng tự trau dồi, luôn cập nhật các công nghệ và kiến thức mới nhất.</p> <p>Self-Development: Ability to generate ideas, ability to fully utilize available resources; open to feedback and willing to learn; actively and continuously educate him/herself; be up-to-date in newest technology and knowledge.</p>	<p>1. Không có nhu cầu, không có động lực tự học cho việc phát triển bản thân. 2. Có nhu cầu tự học để phát triển nhưng cần sự vận hỗ trợ từ Leader/Manager. 3. Chủ động xác định nhu cầu học tập, đề xuất phê duyệt, hoàn thành các chương trình đào tạo đề ra. 4. Tiếp thu kiến thức nhanh, vận dụng kiến thức tự học vào công việc có hiệu quả cao. 5. Nhiệt tình, sẵn sàng chia sẻ kiến thức cho đồng nghiệp cùng phát triển thông qua các buổi chia sẻ. 6. There is no need for motivation to self-study for self-development. 7. There is a need for self-study to develop but need advice and support from Leader/Manager. 8. Actively identify learning needs, propose to approve, complete the set training programs. 9. Acquire knowledge quickly, apply self-study knowledge to work with high efficiency. 10. Enthusiastic, willing to share knowledge for colleagues to develop together through sharing sessions.</p>	10.0%	5.0	10.0%	3.5	4.0%	Sau khi hoàn thành khóa học, có thể áp dụng hiệu quả vào công việc bản thân và bản team, công như có thể share knowledge với các team khác			
Total Weight check		self-rating		TLM-rating							
100.0%		4.2		69.6%		3.6		37.2%			

Total Score	3.4
Total Bonus Payment in VND	5077000

Evaluation		Notes	
Rating	Score	Explanation	Range
1.0	0.0%	1	0.0 - 1.4
1.5	0.0%	Limited ability to perform	
2.0	0.0%	2	
2.5	0.0%	Can perform with assistanceCan perform with assistance: "2.5 => fulfillment of company's expectation."	1.5 - 2.4
3.0	20.0%	3	2.5 - 3.4
3.5	40.0%	Can perform without assistance	
4.0	60.0%	4	3.5 - 4.4
4.5	80.0%	Fully operation with in-depth knowledge: "4.0 => individually outstanding performance."	
5.0	100.0%	5	4.5 - 5.8
5.5	120.0%	Can give advice and lead others to perform: "5.0 => outstanding performance with impact on department level."	
Notes / Particular Conditions			

Date: _____

Employee Name, Signature

Team Lead / Line Manager

Head of Department

HR Manager

General Manager / Director